

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Anh Tấn

Bà Nguyễn Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phú – Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Đàm Chuyên- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Gia, sinh năm 1989 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); vợ: Hán Thị T ; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020, đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo G: Bà Bùi Thị Thanh N- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2. Trần Văn T1, sinh năm 1980 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 và Nguyễn Thị N1 (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị L; con: 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

3. Lê Văn B, sinh năm 1981 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 9, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A và bà Trần Thị H; vợ: Lê Thị H1; con: 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

4. Trần Văn H2, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H3 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Khổng Thị H4; con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

5. Đỗ Phú N2, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân L1 và bà Nguyễn Thị D; vợ: Trần Thị M; con: 02, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

6. Trần Văn V, sinh năm 1968 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T3 (đã chết) và bà Hoàng Thị P1; vợ Lê Thị L2; con: 02, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

7. Lê Hữu P2, sinh năm 1983 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H4 (đã chết) và bà Hoàng Thị N3; vợ Trần Thị H5; con: 02, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

8. Nguyễn Đức C, sinh năm 1986 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Vũ Thị X; vợ: Nguyễn Ngọc A; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng

biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

9. Đỗ Gia Thọ, sinh năm 1978 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 6, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C1 và bà Vũ Thị Đ; vợ: Lê Thị L3 (đã chết); con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

10. Lê Tăng Đạt, sinh năm 1984 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 7, xã H5, huyện Đ2, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T5 và bà Nguyễn Thị Bích V; vợ Nguyễn Thị H6; con: 03, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Lê Văn B đến nhà Lê Văn G tại khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ chơi. Tại đây G T1, B, T4 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức dùng bài tú lơ khơ chơi “Ba cây” được thua bằng tiền. G lấy chiếu trải ở phòng khách để đánh bạc, bộ tú lơ khơ có sẵn tại nhà G và bốn người đánh bạc với nhau.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Phú N2, Lê Tăng Đ1 đến nhà G tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 15 đến 20 phút sau Lê Hữu P2, Trần Văn V đến nhà G lần lượt vào ngồi thay chỗ của G và Đ1 để đánh bạc cùng mọi người (G đứng dậy đi ra ngoài, Đ1 thua hết tiền ngồi ngoài xem). Sau đó có thêm Nguyễn Đức C, Trần Văn H2 đến nhà G chơi tham gia đánh bạc cùng T1, T4, B, N2, P2, V. Lúc này, G lại tiếp tục tham gia đánh bạc cùng số người trên. Một lúc sau, H2 thua hết tiền nên ngồi ngoài xem đánh bạc. Sau đó H2 cầm bài đánh hộ cho V một số ván còn tiền thắng, thua vẫn do V nhận và trả. H2 đã giúp V thắng 02 ván được số tiền 30.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, khi Lê Văn G, Trần Văn T1, Lê Văn B, Đỗ Gia T4, Lê Hữu P2, Nguyễn Đức C, Trần Văn H2, Đỗ Phú N2, Trần Văn V đang đánh bạc thì bị Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.780.000đ (Sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); 36 quân bài tú lơ khơ (mặt sau có hoa văn màu xanh). Khám người thu giữ của Đỗ Phú N2 tại túi quần sau bên phải 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tại túi quần trước bên trái số tiền 720.000 đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng); thu giữ của Lê Văn G tại túi quần sau bên phải 01 chiếc ví

giả da màu đen bên trong có số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); thu giữ của Trần Văn V tại túi quần trước bên trái số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng). Khám người của Trần Văn T1, Lê Văn B, Nguyễn Đức C, Đỗ Gia T4, Trần Văn H2, Lê Hữu P2, Lê Tăng Đ1 không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh các đối tượng đã khai nhận:

- Lê Văn G khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 1.280.000đ (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). G lấy ra số tiền khoảng 780.000đ (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Số tiền còn lại 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) G đút trong ví giả da màu đen cất ở túi quần sau bên phải, số tiền này G không sử dụng để đánh bạc. G đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện G không xác định đang thắng hay thua bạc. G không thu tiền “hồ” của ai.

- Trần Văn T1 mang theo số tiền khoảng 4.120.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) để ở trong chiếc ví giả da màu đen. Khi đánh bạc T1 bỏ ra số tiền khoảng 1.000.000đ xuống chiếu để đánh bạc. Số tiền 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) còn lại T1 vẫn để ở trong ví để dưới chiếu và đã bị tạm giữ, số tiền này T1 không sử dụng để đánh bạc. T1 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi phát hiện T1 không xác định được đang thắng hay thua bạc. T1 không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Lê Văn B khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. B đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện B vừa thua hết số tiền bỏ ra. B không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Nguyễn Đức C khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. C đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện C không xác định đang thắng hay thua bạc. C không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Đỗ Gia T4 khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 700.000 (Bảy trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. T4 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện T4 không xác định đang thắng hay thua bạc. T4 không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Trần Văn V khai khi đánh bạc mang theo số tiền khoảng 765.000đ (Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). V bỏ ra số tiền khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) xuống chiếu để đánh bạc. Số tiền 65.000đ (Sáu mươi lăm nghìn đồng) còn lại V đút vào túi quần trước bên trái và đã bị tạm giữ. Nếu hết số tiền đã bỏ ra thì V sẽ dùng nốt số tiền này để tiếp tục đánh bạc. V đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện V không xác định đang thắng hay thua bạc. V không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Đỗ Phú N2 mang theo số tiền khoảng 3.720.000đ (Ba triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng). N2 lấy ra số tiền khoảng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. Nếu thua hết số tiền bỏ ra thì N2 sẽ tiếp tục lấy số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng) đút tại túi quần trước bên trái để đánh bạc. Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) N2 để trong ví giả da màu đen đút tại túi quần sau bên

phải không sử dụng để đánh bạc. N2 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua bạc. Đến khi bị phát hiện N2 không xác định được thắng hay thua bạc. N2 không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Lê Hữu P2 khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. P2 đánh bạc liên tục nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện P2 không xác định được thắng thua. P2 không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Trần Văn H2 khai khi đánh bạc có số tiền khoảng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. H2 đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua. Đến khi bị phát hiện H2 thua hết số tiền bỏ ra. H2 không phải nộp tiền “hồ” cho ai.

- Lê Tăng Đ1 khai khi đánh bạc có số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để xuống chiếu để đánh bạc. Đ1 đánh liên tục nhiều ván, có ván thắng, có ván thua; đánh được khoảng 15 đến 20 phút thì Đ1 thua hết tiền nên ngồi xem.

Tổng số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 7.565.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Riêng đối với Lê Tăng Đ1 chỉ tham gia đánh bạc cùng Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Lê Văn B, Đỗ Phú N2 nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc với tổng số tiền 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Về cách thức đánh bạc hình thức ba cây, những người chơi thông nhất như sau: Mức chơi bình chương mỗi ván là 10.000 đồng. Người cầm chương lấy 36 quân bài tú lơ khơ đủ bộ cơ, rô, tép, bích từ quân “A” đến quân “9” (bỏ các quân bài 10, J, Q, K). Sau đó từng người chơi tự lên bài cộng điểm so sánh tính thắng thua với người cầm chương. Nếu người cầm chương cao điểm hơn bài những người còn lại thì chương thắng, người thua bạc sẽ trả số tiền 10.000 đồng cho người cầm chương và ngược lại nếu người cầm chương thua thì sẽ trả cho những người thắng bạc số tiền 10.000 đồng. Ngoài ra nếu người thắng bạc được 9 hoặc 10 điểm thì được trả số tiền 20.000 đồng. Nếu người chơi có bài bằng điểm nhau thì so chất của quân bài theo thứ tự cơ, rô, tép, bích. Nếu bài ai được 10 điểm thì người đó cầm chương ván tiếp theo. Ngoài ra tùy ván người chơi bạc có thể lấy điểm bài mình so với điểm bài người khác gọi là “húc cửa” với số tiền tự thỏa thuận, cao nhất là 50.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSPN ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Tăng Đ1, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Nguyễn Đức C, Trần Văn H2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Lê Hữu P2 trình bày quá trình điều tra không đề nghị và không cung cấp tài liệu nào chứng minh bố đẻ là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa P2 cho rằng bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương nhưng không nộp được tài liệu để chứng minh nên không đề nghị Tòa án xem xét tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Văn H2 đề nghị được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bố mẹ để được cấp giấy chứng nhận tham gia công dân hòa tuyến.

Bị cáo Đỗ Phú N2 đề nghị xin được nhận lại 01 ví giả da màu nâu, đã cũ; hai bị cáo Lê Văn G và Trần Văn T1 đều đề nghị tịch thu, tiêu hủy ví giả da màu đen của mình bị thu giữ do không có giá trị sử dụng. Đối với số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc các bị cáo G, T1, N2 đều đề nghị được trả lại.

Người bào chữa cho bị cáo G đề nghị Tòa án xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Tăng Đ1, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Nguyễn Đức C, Trần Văn H2 phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 với tất cả các bị cáo; ngoài ra bị cáo Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C, Lê Tăng Đ1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do bố để được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang (Đỗ Gia T4); bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì (Nguyễn Đức C); bản thân tham gia quân ngũ được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến năm 2009” (Lê Tăng Đ1). Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn G từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt các bị cáo Trần Văn T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2 mỗi bị cáo từ 17 tháng đến 19 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 17 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Lê Tăng Đ1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị khấu trừ 03 ngày tạm giữ cho các bị cáo bị tạm giữ, quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo nhưng buộc các bị cáo này phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo. Đề nghị áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 24/12/2020, tại nhà của Lê Văn G ở khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn G cùng Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Nguyễn Đức C, Trần Văn H2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây được thua bằng tiền với tổng số tiền 7.565.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Riêng Lê Tăng Đ1 tham gia đánh bạc cùng Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Đỗ Phú N2, Lê Văn B nhưng do hết tiền sau đó ngồi xem nên chỉ chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Như vậy, các bị cáo trên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội mà trực tiếp là nếp sống văn minh, lành mạnh của xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 do bố đẻ được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đối với Lê Tăng Đ1 có thời gian tham gia quân ngũ được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ tiên tiến năm 2009” thuộc trường hợp có thành tích nhưng không phải là người có thành tích xuất sắc quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều này. Đối với Trần Văn H2 có nộp 02 giấy chứng nhận tham gia công dân hỏa tuyến của bố mẹ đẻ nhưng đây không thuộc trường hợp được nhà nước được tặng thưởng các danh hiệu vẻ vang nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, tất cả các bị cáo phạm tội đánh bạc đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Qua điều tra, xác minh các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập nhưng cần buộc các bị cáo này phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án đánh bạc thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các đối tượng đều là người thực hành, trực tiếp tham gia đánh bạc. Đối với Lê Văn G mặc dù số tiền đánh bạc như các bị cáo khác nhưng là chủ nhà cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị chiếu cỏi, bài tú lơ khơ phục vụ việc đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Các bị cáo Trần Văn

T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2 tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 7.565.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhau nên chịu mức hình phạt như nhau. Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C tuy đánh bạc với số tiền như các bị cáo trên nhưng được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần cho hưởng mức hình phạt nhẹ hơn. Riêng Lê Tăng Đ1 chỉ chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc là 5.100.000đ và được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần cho Đ1 hưởng mức hình phạt nhẹ nhất là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính, các bị cáo phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) nhưng các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập, tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Văn G tuy là công nhân có lương nhưng lương thấp và thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 7.565.000đ (Gồm 6.780.000đ thu giữ trên chiếu bạc; 65.000đ thu giữ trên người Trần Văn V và 720.000đ thu giữ trên người Đỗ Phú N2) là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền thu giữ trong ví của Lê Văn G 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) ; Trần Văn T1 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); Đỗ Phú N2 2.000.000đ (Hai triệu đồng) không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo trên nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với 36 quân bài tứ lơ khơ đủ bộ rô, cơ, tép, bích từ quân “A” đến quân “9” mặt sau có hoa văn màu xanh; 01 chiếc chiếu cói có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng, đã cũ thu giữ tại nhà Lê Văn G; 02 ví giả da màu đen, đã cũ của Lê Văn G và Trần Văn T1 là công cụ, phương tiện dùng vào đánh bạc; là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng không đề nghị nhận lại, không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu, đã cũ của Đỗ Phú N2 là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội và bị cáo đề nghị được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ đề nghị về căn cứ pháp lý, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C, Lê Tăng Đ1.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2, Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C, Lê Tăng Đ1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Lê Văn G 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn T1 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ 24/12/2020 đến ngày 27/12/2020, quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đỗ Phú N2 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Văn B 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Hữu P2 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn V 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn H2 17 (Mười bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 16 (Mười sáu) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Đỗ Gia T4 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo

không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Nguyễn Đức C 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 03 ngày tạm giữ (24/12/2020 đến ngày 27/12/2020), quy đổi là 09 ngày cải tạo không giam giữ; bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Lê Tăng Đ1 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Gia T4, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Nguyễn Đức C, Trần Văn H2 cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao Lê Tăng Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã L4, huyện H6, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L, huyện H6, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho tất cả các bị cáo.

Buộc tất cả các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2, Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C, Lê Tăng Đ1 phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng do Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú quyết định nhưng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 7.565.000đ (Bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Lê Văn G 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Trần Văn T1 3.120.000đ (Ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng); Đỗ Phú Nghiêu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền 13.185.000đ (Mười ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở tại Kho bạc nhà nước huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ đủ bộ rô, cơ, tép, bích từ quân “A” đến quân “9” mặt sau có hoa văn màu xanh; 01 chiếc chiếu cói có hoa văn màu xanh, đỏ, vàng, đã cũ; 02 ví giả da màu đen, đã cũ.

- Trả lại cho Đỗ Phúc N2 01 ví giả da màu nâu, đã cũ.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn G, Trần Văn T1, Đỗ Phú N2, Lê Văn B, Lê Hữu P2, Trần Văn V, Trần Văn H2, Đỗ Gia T4, Nguyễn Đức C, Lê Tăng Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã A, P, Phú Thọ;
- UBND xã L4, H6, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường